

Số 051/QĐ-TTKXC

Ninh Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai quyết toán ngân sách năm 2021

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
VÀ PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP TỈNH NINH BÌNH**

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách các tổ chức được NSNN hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 Thông báo giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị phòng Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước của Trung tâm Đầu tư Phát triển cụm công nghiệp (Có biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính, cùng các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, HC.



Vũ Văn Hưng

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 051/QĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022)

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

ST T	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm sửa chữa	Trích lập các quỹ
1	2	3	4	5	6	
I	Quyết toán thu					
A	Tổng số thu					
1	Số thu phí, lệ phí					
1.1	Lệ phí					
1.2	Phí					
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	133.739.091	133.739.091			
3	Thu sự nghiệp khác					
B	Chi từ nguồn thu được để lại					
1	Chi từ nguồn thu được để lại					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
C	Số thu nộp NSNN					
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	6.218.251.000	6.218.251.000	4.145.266.087	170.302.000	620.135.305
I	Chi hoạt động kinh tế	6.218.251.000	6.218.251.000		170.302.000	620.135.305
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.350.044.000	5.350.044.000	4.145.266.087	64.802.000	620.135.305
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	868.207.000	868.207.000		105.500.000	

Ninh Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Văn Hưng